

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN B**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Nhuận.

2. Bà Đỗ Thị Luyện.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST - DS ngày 28 tháng 06 năm 2023 về việc “*“Tranh chấp quyền sử dụng đất, buộc tháo dỡ công trình trên đất; Huỷ hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ; Huỷ văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế và huỷ giấy chứng nhận QSDĐ”*”.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**1.1. Nguyên đơn:** Ông Bùi Quang T; sinh năm 1953; Địa chỉ: Số nhà 21, tổ dân phố 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện B.

**1.2. Bị đơn:** Ông Nguyễn T B; Địa chỉ: Số nhà 26, tổ dân phố 7, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện B.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:** Ông Lê Đình T1, Văn phòng Luật sư Công Lý thuộc đoàn Luật sư tỉnh Điện B.

**1.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Bá L; sinh năm 1933; Địa chỉ: Số nhà 26, tổ dân phố 7, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện B.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Bá L: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Số nhà 26, tổ dân phố 7, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện B.

- Bà Trần Thị Thu H, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Số nhà 26, tổ dân phố 7, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện B.

- Bà Nguyễn Thị T1; sinh năm 1950; Địa chỉ: Số nhà 21, tổ dân phố 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện B.

- Ông Mạch Văn L1, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Bản Đ2, xã P, huyện N, tỉnh Điện B.

- Ông Dương Văn H1, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Thôn Tân C, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Thôn Tân C, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Công ty cổ phần chế biến nông sản Điện B; Địa chỉ: Số nhà 819, tổ dân phố 03, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện B.

- Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện B. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Quang H– Chủ tịch UBND thành phố Đ, tỉnh Điện B; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Quý H2– Phó chủ tịch UBND thành phố Đ, tỉnh Điện B; Địa chỉ cơ quan: Phường Him Lam, thành phố Đ, tỉnh Điện B.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Nguyễn T B, bà Trần Thị Thu H có trách nhiệm trả cho ông Bùi Quang T, bà Nguyễn Thị T1 số tiền là: 350.000.000VND (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 30/7/2024, trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào số tài khoản: 108876235182; Ngân hàng Công Thương tỉnh Điện B; Chủ tài khoản: Bùi Quang T.

- Ông Nguyễn T B được toàn quyền quản lý, sử dụng và nhận toàn bộ diện tích đất 101,2m<sup>2</sup> đất từ ông Bùi Quang T bàn giao. Theo mảnh trích đo chính lý bản đồ địa chính số 700 – 2022, ngày 30/12/2022 thửa đất có tứ cận như sau: Phía đông giáp đường quy hoạch. Phía Tây giáp đất nhà ông B. Phía Nam giáp đất mang tên ông Hồng (*hiện tại gia đình ông B đang quản lý, sử dụng*). Phía Bắc giáp đất ông Từ.

2.2. Ông Bùi Quang T có trách nhiệm bàn giao cho ông Nguyễn T B GCNQSD đất có số: CP 033432, số vào sổ GCN: CH31798, do UBND thành phố Đ, tỉnh Điện B cấp ngày 19/11/2019 mang tên ông Bùi Quang T.

- Ông Bùi Quang T, ông Nguyễn T B thống nhất đề nghị Tòa án tuyên huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số: CP 033432, số vào sổ GCN: CH31798, do UBND thành phố Đ, tỉnh Điện B cấp ngày 19/11/2019, mang tên ông Bùi Quang T, địa chỉ thửa đất: Tổ 16, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện B và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện B chỉnh lý, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên ông Nguyễn T B.

Ngoài ra trong quá trình làm thủ tục cấp mới GCNQSD đất mang tên ông Nguyễn T B, ông Bùi Quang T có trách nhiệm phối hợp cùng ông Nguyễn T B để làm thủ tục sang tên ông B khi cần thiết.

**3. Huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số: CP 033432, số vào sổ GCN: CH31798, do UBND thành phố Đ, tỉnh Điện B cấp ngày 19/11/2019, mang tên ông Bùi Quang T, địa chỉ thửa đất: Tổ 16, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện B. Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện B có trách nhiệm cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên ông Nguyễn T B đúng tên theo đúng với hiện trạng đất, theo mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 700 – 2022, ngày 30/12/2022 mà ông B đang quản lý, sử dụng.**

**4. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá L cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Bá L và người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Bá L bà Trần Thị Thu H rút các yêu cầu độc lập, không yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 945/CN ngày 7/12/2001 bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất là ông Dương Văn H1, bên nhận chuyển nhượng đất là ông Bùi Hồng C;

- Huỷ văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế đất số 142, tờ bản đồ địa chính số 05, theo mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 943 – 2018 do văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở tài nguyên và Môi trường cấp ngày 07/11/2018, địa chỉ thửa đất: Tổ 16, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện B. Sổ công chứng 59/2019 Quyền số 01 ngày 23/01/2019; Huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Bùi Quang T; số CP 033432, số vào sổ GCN: CH31798, do UBND thành phố Đ, tỉnh Điện B cấp ngày 19/11/2019.

- Đình chỉ việc giải quyết các yêu cầu trên.

**5. Về tiền chi phí tố tụng:**

Chi phí tố tụng tiền xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 18/11/2022 Số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) ông Bùi Quang T tự nguyện chịu khoản tiền này, không yêu cầu ông B phải chịu cùng.

**6. Về án phí:** Căn cứ Điều 147/BLTTDS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 8, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, thì ông T phải chịu 150.000 đồng án phí DSST, ông B phải chịu 150.000 đồng án phí DSST. Nhưng ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí DSST.

- Án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí DSST có giá ngạch; Ông B phải chịu 4.375.000 đồng (Bốn triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) án phí DSST có giá ngạch.

**7.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**8.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự.
- VKSND Tỉnh Điện B;
- UBND phường T;
- UBND T.P Điện B Phủ;
- Chi cục T.H.A t.p Điện B Phủ;
- Cục T.H.A tỉnh Điện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thanh Thủy**